TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ R** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-11-2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Hồng

2. Ông Phan Văn Hoạt

- *Thư ký phiên toà:* Bà Dương Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 237/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 91/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Lê Hồng P, sinh năm: 1993

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Q, huyện H, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 63, khu S, phường 5, thành phố T, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

- Bị đơn: Anh Hồ Trung K, sinh năm: 1988

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường B, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/8/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Huỳnh Lê Hồng P trình bày:* Chị và anh Hồ Trung K tự nguyện tìm hiểu được 05 năm rồi kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 64, quyển số 01/2013 ngày 09/7/2013. Sau kết hôn vợ chồng sinh sống tại tổ 63, khu S, phường 5, thành phố T, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do trong thời gian chị sinh con anh K đã có quan hệ với người phụ nữ khác, chị đã tha thứ để

vợ chồng chung sống nuôi dạy con, được vài ngày thì anh K bỏ nhà đi, chị có điện thoại đề nghị anh K về nhưng anh K bỏ mặc mẹ con chị. Từ cuối tháng 3/2016 cho đến nay, chị và anh K mỗi người sống một nơi không quan tâm chăm sóc gì nhau, bản thân anh K cũng không làm tròn trách nhiệm người cha nên hiện nay chị không còn tình cảm với anh K nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung Hồ Huỳnh Minh V, sinh ngày: 22/12/2015. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R:*

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị P. Về quan hệ hôn nhân: chị P được ly hôn anh K; về con chung: chị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Minh V, anh K không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về án phí: chị P phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm "Ly hôn".

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Giấy chứng nhận kết hôn của chị P và anh K; Giấy khai sinh cháu V; Sổ hộ khẩu đứng tên Hồ Văn A, Huỳnh Minh U; Giấy chứng minh nhân dân chị P; Biên bản xác minh ngày 24/8/2018, 30/8/2018; Biên bản làm việc ngày 31/8/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Huỳnh Lê Hồng P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố R giải quyết vụ án hôn nhân gia đình về "Ly hôn" giữa chị và anh Hồ Trung K. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố R.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn anh K nhưng anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh K tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và được Ủy ban nhân dân phường B cấp giấy chứng nhận kết hôn số 64, quyển số 01/2013 ngày 09/7/2013 nên được công nhận là hôn nhân hợp

pháp. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc. Sau đó, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Do anh K không thương yêu chị P, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau thông cảm, chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống, anh chị đã không còn chung sống với nhau từ tháng 3/2016 cho đến nay. Sau khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị không tìm cách hàn gắn mà mỗi người sống một nơi làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Tại Biên bản xác minh ngày 30/8/2018, chính quyền địa P cung cấp: "Chị Huỳnh Lê Hồng P và anh Hồ Trung K từ khi kết hôn đến nay không sinh sống tại tổ dân phố L, phường B, thành phố R nên chính quyền địa P không rõ nguyên nhân mâu thuẫn.". Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh K đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng anh K không chấp hành, thể hiện thái độ thờ ơ, bỏ mặc cuộc sống hôn nhân của anh. Xét thấy: Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị P yêu cầu được ly hôn với anh K là có cơ sở, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị P.

[2.2] Về con chung: Chị P và anh K có 01 con chung Hồ Huỳnh Minh V, sinh ngày: 22/12/2015. Chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng, giáo dục sau khi bố mẹ ly hôn là nhằm phát triển tốt cho con cả về mặt thể chất lẫn tinh thần. Cháu V sống với mẹ từ khi sinh ra cho đến nay nên xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, cần giao cháu V cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị P về việc không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Chị P phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về "Ly hôn".

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

<u>Tuyên xử:</u> Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Huỳnh Lê Hồng P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Lê Hồng P được ly hôn Anh Hồ Trung K.

2. Về con chung: Chị Huỳnh Lê Hồng P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Hồ Huỳnh Minh V, sinh ngày: 22/12/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị P về việc không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

* Vì lợi ích của con, hai bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Lê Hồng P không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Lê Hồng P phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về "Ly hôn" nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000023 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố R. Chị P đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Chị Huỳnh Lê Hồng P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hồ Trung K có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p R;
- CCTHADS t.p R;
- UBND phường B;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Công